

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-ST

Ngày: 28/4/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng T; địa chỉ: số 89, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Minh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ VP Bank; địa chỉ: tầng 2, số 204-204A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T (theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và văn bản ủy quyền số 30/2022/UQ-VPB ngày 19/4/2022 của Phó giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ VPB Hội sở); (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lâm Thị Thúy N, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Văn Toàn, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Văn Phú Quốc, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Bà Lâm Thị Thúy N, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Tuấn E, sinh năm 1978; địa chỉ: số nhà 1/34 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà 1/34 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Từ năm 2016 – 2017, ông Huỳnh Thanh Sôi, bà Lâm Thị Thúy N có ký với Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Ngày 24/02/2016, mở thẻ tín dụng số 325-P-657784, hạn mức 50.000.000 đồng. Khoản vay này còn nợ tổng số là 49.986.416 đồng, trong đó: gốc 41.488.432 đồng, lãi 8.497.984 đồng.

- Ngày 24/08/2016 ký hợp đồng tín dụng số 8870761/AGG/HĐTD, vay 1.344.000.000 đồng, thời hạn 72 tháng, lãi suất 8,99%/năm; mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô tải nhãn hiệu Hino FL8JTSA. Để đảm bảo khoản vay, ông Sôi, bà N ký hợp đồng thế chấp xe ô tô biển số 67C-06207 cùng ngày. Khoản vay này ông Sôi, bà N còn nợ tổng số 363.366.656 đồng, trong đó: gốc 356.137.295 đồng, lãi 7.229.361 đồng.

- Ngày 22/02/2017, ký hợp đồng số CN/VN0010156/201702/264, cấp thẻ hạn mức 50.000.000 đồng. Khoản vay này còn nợ tổng số 2.803.927 đồng, trong đó: gốc 2.589.712 đồng, lãi 214.216 đồng.

Tính đến ngày 19/4/2022, tổng số các khoản vay, ông Sôi, bà N còn nợ 416.157.000 đồng, trong đó: gốc 400.215.439 đồng, lãi 15.941.561 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Sôi, bà N thanh toán số tiền nêu trên và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Trường hợp ông Sôi, bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp sau để thu hồi toàn bộ nợ vay là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HINO, số loại: FL8JTSA 6X2, số khung RNJFL8JTSFXX16980, số máy J08EUF17056, biển số: 67C – 062.07, theo

Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp ngày 24/08/2016, đứng tên ông Huỳnh Thanh Sôi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Sôi đã chết 02/2022, nên Ngân hàng thay đổi và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Ngân hàng yêu cầu bà N cùng các con là Huỳnh Thị Thúy H, Huỳnh Văn Toàn, Huỳnh Văn Phú Quốc trả số nợ tính đến ngày 19/4/2022, tổng số các khoản vay là 416.157.000 đồng, trong đó: gốc 400.215.439 đồng, lãi 15.941.561 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ và duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 67C 06207 do ông Sôi đứng tên chủ sở hữu, xe hiện nay, ông E và bà H đang quản lý, sử dụng. Rút lại yêu cầu số tiền 2.803.927 đồng theo, hợp đồng số CN/VN0010156/201702/264, ký ngày 22/02/2017 (đã tắt toán xong).

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lâm Thị Thúy N trình bày ý kiến: thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, bà N và ông Sôi là vợ chồng với nhau, trước đây bà và ông Sôi có vay của Ngân hàng các khoản vay như Ngân hàng trình bày. Khi ông Sôi chết kinh tế gặp khó khăn nên bà không còn khả năng trả tiền cho Ngân hàng. Bà N xác định cha mẹ ông Sôi đã chết, giữa bà và ông Sôi có tổng cộng 03 người con Huỳnh Văn Toàn, Huỳnh Thị Thúy H, Huỳnh Văn Phú Quốc. Bà N đồng ý cùng các con trả tiền cho Ngân hàng. Tài sản chung của bà và ông Sôi là 01 xe ô tô biển số 67C-062.07, là tài sản thế chấp cho Ngân hàng. Nhưng hiện xe này bà và ông Sôi đã bán lại cho ông Nguyễn Tuấn E, bà Nguyễn Thị H để bà H ông Tuấn E tiếp tục trả tiền Ngân hàng, việc bà H ông E đã trả bao nhiêu cho Ngân hàng bà không rõ. Việc mua bán có làm giấy tay.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: vào ngày 03/4/2021 giữa vợ chồng bà gồm Nguyễn Tuấn E, Nguyễn Thị H có thỏa thuận mua xe ô tô tải biển kiểm soát 67C 06207 do ông Sôi đứng tên chủ sở hữu, do ông Sôi thế chấp xe này cho Ngân hàng, ông Sôi và bà N không có khả năng thanh toán, vợ chồng bà H ông Tuấn E tiếp tục trả thêm cho Ngân hàng số tiền còn lại. Hiện tại xe ô tô tải biển kiểm soát 67C 06207 do vợ chồng bà H, ông E quản lý sử dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, ông Nguyễn Tuấn E vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải, nhưng bà H, ông Toàn, ông Quốc, ông E vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xE xét, quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết. Yêu cầu bị đơn bà Lâm Thị Thúy N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ tính đến ngày 28/4/2023 tổng cộng là 481.481.959 đồng (bốn trăm tám mươi một triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng). Trong đó vốn gốc là 349.859.398 đồng, lãi là 131.622.561 đồng. Cụ thể các khoản vay:

- Khoản vay hợp đồng tín dụng số 8870761/AGG/HĐTD ngày 24/8/2016 tổng cộng là 402.952.655 đồng, trong đó vốn gốc 308.370.966 đồng, lãi là 94.581.689 đồng.

- Khoản vay hợp đồng tín dụng số 325-P-657784 tổng cộng là 78.529.304 đồng, trong đó vốn gốc 41.488.432 đồng, lãi là 37.040.872 đồng.

Rút lại yêu cầu số tiền 2.803.927 đồng theo, hợp đồng số CN/VN0010156/201702/264, ký ngày 22/02/2017 (đã tắt toán xong)

Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký đến khi thanh toán dứt nợ. Duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô đã ký. Yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng mua bán xe giữa ông Sôi, bà N với ông E, bà H.

Bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi tài sản ông Sôi để lại.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng tín dụng. Bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm

g, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn bà Lâm Thị Thúy N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, bà Lâm Thị Thúy N, ông Nguyễn Tuấn E, bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng những người này vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Minh T yêu cầu bị đơn bà Lâm Thị Thúy N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, bà Lâm Thị Thúy N trả số tiền tạm tính đến hết ngày 28/4/2023 là tổng cộng là 481.481.959 đồng (bốn trăm tám mươi một triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng). Trong đó vốn gốc là 349.859.398 đồng, lãi là 131.622.561 đồng. Cụ thể các khoản vay:

- Khoản vay hợp đồng tín dụng số 8870761/AGG/HĐTD ngày 24/8/2016 tổng cộng là 402.952.655 đồng, trong đó vốn gốc 308.370.966 đồng, lãi là 94.581.689 đồng.

- Khoản vay hợp đồng tín dụng số 325-P-657784 ngày 24/02/2016 tổng cộng là 78.529.304 đồng, trong đó vốn gốc 41.488.432 đồng, lãi là 37.040.872 đồng.

Rút lại yêu cầu số tiền 2.803.927 đồng theo, hợp đồng số CN/VN0010156/201702/264, ký ngày 22/02/2017 (đã tắt toán xong).

Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký đến khi thanh toán dứt nợ. Duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô đã ký. Yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng mua bán giữa ông Sôi, bà N với ông E, bà H.

Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của nguyên đơn.

[2.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Văn Sôi, bà Lâm Thị Thúy N đã xác lập Hợp đồng tín dụng và mở thẻ tín dụng số 8870761/AGG/HĐTD ngày 24/8/2016 và Thẻ tín dụng số 325-P-657784 ngày 24/02/2016 được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có lập thành văn bản, đã giải ngân đầy đủ, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó,

hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông Sôi, bà N đã thực hiện trả được một phần tiền nợ vốn và lãi, nhưng sau đó ông Sôi, bà N không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận, không thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi theo kỳ thanh toán là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án bà N thừa nhận lời trình bày của ông T là đúng, tuy nhiên do ông Sôi chết gia đình khó khăn về kinh tế nên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bà N và các đồng thừa kế của ông Sôi gồm: Huỳnh Thị Thúy H, Huỳnh Văn Toàn, Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N có nghĩa vụ trả số tiền các khoản vay trên, tính đến ngày 28/4/2023, tổng số tiền 481.481.9959 đồng, trong đó: Hợp đồng số 8870761/AGG/HĐTD: vốn gốc 308.370.966 đồng; lãi 94.581.689 đồng và hợp đồng số 352-P-657784: vốn gốc 41.488.432 đồng; lãi 37.040.872 đồng và tính lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong số tiền cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Bà Lâm Thị Thúy N, bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà cả bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 8870761 ngày 24/8/2021, ông Sôi và bà N ký kết với Ngân hàng, thế chấp xe ô tô biển số 67C-062.07 cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, Ngân hàng với ông Sôi, bà N có xác lập Hợp đồng thế chấp nêu trên, việc ký kết Hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện, mục đích giao kết Hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ của bị đơn cho nguyên đơn đối với các khoản vay. Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, yêu cầu nêu này phù hợp Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 67C-062.07, giữa ông Sôi, bà N với ông Nguyễn Tuấn E, bà Nguyễn Thị H vào ngày 03/4/2021, thấy rằng, đây là tài sản mà ông Sôi, bà N đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay theo Hợp đồng số 8870761/AGG/HĐTD ngày 24/8/2021, nên việc ông Sôi, bà N tự ý bán xe ô tô tải lại cho ông E, bà H là không đúng quy định, vì vậy Ngân hàng yêu cầu tuyên hợp đồng mua bán vô hiệu là có căn cứ theo Điều 123, 131 Bộ luật Dân sự.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xE xét, thẩm định tại chỗ theo Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nguyên đơn đã nộp chi phí xE xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được xE xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 293, 299, 309, 310, 314, 317, 318, 319, 320, 323 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 26, 30, 35, 39, 147, 157, 158, 227, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T yêu cầu đối với số nợ vay theo hợp đồng CN/VN0010156/201702/264 ngày 22/02/2017 số tiền 2.803.927 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc bị đơn bà Lâm Thị Thúy N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ tính đến ngày 28/4/2023 tổng cộng là 481.481.959 đồng (bốn trăm tám mươi một triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng). Trong đó vốn gốc là 349.859.398 đồng, lãi là 131.622.561 đồng. Cụ thể các khoản vay:

- Khoản vay hợp đồng tín dụng số 8870761/AGG/HĐTD ngày 24/8/2016 tổng cộng là 402.952.655 đồng, trong đó vốn gốc 308.370.966 đồng, lãi là 94.581.689 đồng.

- Khoản vay hợp đồng tín dụng số 325-P-657784 tổng cộng là 78.529.304 đồng, trong đó vốn gốc 41.488.432 đồng, lãi là 37.040.872 đồng.

Kể từ ngày 29/4/2023 bị đơn bà Lâm Thị Thúy N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi bị đơn bà Lâm Thị Thúy N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng T. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà bị đơn bà Lâm Thị Thúy N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N chỉ phải trả số tiền trên trong phạm vi di sản do ông Huỳnh Thanh Sồi để lại.

3. Duy trì việc thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 8870761 ngày 24/8/20216, ông Sồi và bà N ký kết với Ngân hàng là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HINO, số loại: FL8JTSA 6X2, số khung RNJFL8JTSFXX16980, số máy J08EUF17056, biển số: 67C – 062.07, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp ngày 24/08/2016, đứng tên ông Huỳnh Thanh Sồi để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 67C 06207 do ông Huỳnh Thanh Sồi đứng tên chủ sở hữu giữa ông Huỳnh Thanh Sồi, bà Lâm Thị Thúy N với ông Nguyễn Tuấn E, bà Nguyễn Thị H tại giấy viết tay do các bên lập vô hiệu.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lâm Thị Thúy N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N phải chịu 23.259.278 đồng (*hai mươi ba triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Lâm Thị Thúy N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N và ông Nguyễn Tuấn E, bà Nguyễn Thị H phải 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.323.000 đồng (*mười triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0004629 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh

An Giang và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0013166 ngày 13/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

6. Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn bà Lâm Thị Thúy N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy H, ông Huỳnh Văn Toàn, ông Huỳnh Văn Phú Quốc, Lâm Thị Thúy N có nghĩa vụ trả lại chi phí xE xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng T với số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*).

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nga Đặng Văn Tâm

Nguyễn Thị Diễm Thúy